

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H P

Bản án số: 369/2024/HN-ST

Ngày: 19/08/2024

V/v "Xin L hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

+ Ông Châu Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc "Xin L hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐST-HN ngày 02 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc H – sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp TP, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn T – sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp TP, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày: chị và anh T sống chung năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHP. Quá trình chung sống H P đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Chị và anh T L thân từ tháng 01/2024 đến nay. Trong thời gian L thân, chị và anh T không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu L hôn với anh T.

- Về con chung: có hai cháu tên Huỳnh Ngọc Cẩm L, sinh ngày 06/12/2007 và Huỳnh Trọng P, sinh ngày 23/9/2011 hiện đang sống với chị. L hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Lê Thị Ngọc H. Về tình cảm: chị Lê Thị Ngọc H được L hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung: giao cháu Huỳnh Ngọc Cẩm L, sinh ngày 06/12/2007 và cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày 23/9/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lê Thị Ngọc H và anh Huỳnh Văn T sống chung năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHP nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu L hôn với anh T và bị đơn anh T hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Huỳnh Văn T mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu L hôn của chị Lê Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị H yêu cầu L hôn với anh T. Nguyên nhân L hôn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh không đến cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu L hôn của chị H, điều này chứng tỏ anh T không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng H P gia đình với chị H. Thấy rằng, trong cuộc sống giữa anh T,

chị H có mâu thuẫn xảy ra nhưng cả hai không khắc phục được, từ đó phát sinh thêm mâu thuẫn và anh chị không có biện pháp nào giải quyết, hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình H P nên chị H yêu cầu L hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có hai cháu tên Huỳnh Ngọc Cẩm L, sinh ngày 06/12/2007 và Huỳnh Trọng P, sinh ngày 23/9/2011. L hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng hai cháu hiện đang sống ổn định với chị H, cháu L là bé gái nên rất cần được sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ. Cả hai cháu đều trình bày có nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ L hôn. Anh T vắng mặt, không có ý kiến và tranh chấp gì đối với việc nuôi con chung với chị H nên tiếp tục giao cháu Cẩm L và cháu Trọng P cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.4] Về tài sản chung: chị H trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung, nợ riêng: chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Lê Thị Ngọc H.

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Ngọc H được L hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Cẩm L, sinh ngày 06/12/2007 và cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày 23/9/2011 cho chị Lê Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi L hôn.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007640 ngày 07/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ĐHP;
- Nông sới;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên